UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-SYT	*Điện Biên, ngày tháng 01 năm 2019*

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện công tác y tế năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019

Phần thứ nhất:
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

A. CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. HỆ THỐNG TỔ CHỨC BỘ MÁY

Mô hình tổ chức ngành Y tế hiện nay đang thực hiện kiện toàn theo Thông tư liên tịch số 51/TTLT-BYT-BNV của liên bộ Bộ Y tế - Bộ Nội vụ và các Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017,Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế; Trung tâm y tế tuyến huyện thực hiện hai chức năng: Khám chữa bệnh và dự phòng, quản lý các phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã và y tế thôn bản.

Trong năm 2018 đã sáp nhập 7 Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2018.

**** Tuyến tỉnh: 13 đơn vị***

- QLNN: Sở Y tế, 2 Chi cục: Chi cục Dân số - KHHGĐ; Chi cục VSATTP.

- Hệ sự nghiệp Y tế: Trường Cao đẳng Y tế; 04 TTCK tuyến tỉnh; 5 bệnh viện tuyến tỉnh với 830 giường bệnh và 1 khu điều trị Phong 20 với giường bệnh.

**** Tuyến huyện:*** 10 Phòng Y tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước; Hệ sự nghiệp: 10 trung tâm y tế (quản lý 9 bệnh viện huyện, 10 Đội YTDP, 10 Đội SKSS, 17 PKĐKKV) với 999 giường bệnh; 10 Trung tâm DS-KHHGĐ.

**** Tuyến xã:*** 130/130 xã, phường, thị trấn có trạm Y tế.

Thôn bản: Có 1.533/1.602 NVYT thôn, bản hoạt động và 188 cô đỡ thôn bản.

* Số giường bệnh Quốc lập toàn tỉnh 1.849; đạt 32,1giường bệnh/vạn dân;

*** Về Nhân lực y tế:**

Tổng nhân lực ngành Y tế là 3.218 người (tính đến ngày 31/12/2018). Trong đó: Quản lý nhà nước: 66 người; Sự nghiệp Y tế: 3.152 người ([1]).

([1]) Nhân lực chia theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như sau: Bác sỹ: 687 (CKII: 20, Thsĩ 33, CKI: 170, CKĐ.hướng: 93, BS Nhi 02, BS răng 2, BSYHCT 13, BSYHDP 5, BSĐK: 349); Dược sỹ ĐH: 71 (Th.sĩ 01, CKII: 01, CKI: 7, DSĐH: 62), Dược sĩ CĐ: 41, Dược sĩ TC: 158 (DS 154, KTVD 4), Dược tá sơ cấp: 14; Cử nhân y tế công cộng : 72 (Th.s CKI YTCC 06, Cử nhân 66); Y sỹ: 756 (YSSN 44, YHCT 171, Nha Răng 9, XN 16, XQ 8, GM 04, Mắt 2, TMH 3, Đ.DPHCNVLTL 11,

Tỷ lệ Bác sỹ/vạn dân là 12,4; tỷ lệ Dược sỹ đại học/vạn dân là 1,54; Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ làm việc 87,7%; Tỷ lệ trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi 93,8%; Tỷ lệ xã có Y sỹ Y học cổ truyền 86,1%; Tỷ lệ thôn bản có NVYTTB hoạt động 95,7% và cô đỡ thôn bản 29,1%.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ ĐIỀU HÀNH NGÀNH Y TẾ

1. Công tác xây dựng văn bản

Đã bám sát chỉ đạo của Bộ Y tế và UBND tỉnh , tham mưu các văn bản chỉ đạo, quản lý nhà nước về công tác y tế trên địa bàn . Cụ thể; trong năm, ngành đã tham mưu cho Tỉnh phê duyệt các Kế hoạch và Đề án **([2])**

Căn cứ các Kế hoạch, Đề án đã được phê duyệt, ngành đã cụ thể hóa thành các chương trình hành động. Đồng thời, ngành đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý y tế trên địa bàn.

2. Công tác cải cách hành chính

Thực hiện công khai, minh bạch và hiệu quả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế. Năm 2018 tham mưu trình UBND tỉnh công bố mới 48 thủ tục hành chính và bãi bỏ 37 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng, lĩnh vực Dược, lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng; Hiện Ngành đang triển khai thực hiện 210 hành chính thuộc 9 lĩnh vực: Khám chữa bệnh 85 thủ tục, Dược 43 thủ tục, Mỹ phẩm 07 thủ tục, Y tế dự phòng 32 thủ tục, Tổ chức cán bộ 02 thủ tục, Giám định y khoa 28 thủ tục, An toàn thực phẩm 09 thủ tục, Trang thiết bị y tế 03 thủ tục, Đào tạo 01 thủ tục.

Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế đã đảm bảo được xử lý theo quy định, cơ bản đáp ứng sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân.

Xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2018.

3. Công tác Thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Duy trì thường xuyên công tác thanh tra kinh tế - xã hội như: Kiểm tra, giám sát việc quản lý thu, chi kinh phí từ các nguồn chương trình mục tiêu, nguồn kinh phí do nhà nước cấp; Giám sát việc thu, chi kinh phí khám chữa bệnh BHYT.

Trong năm 2018, thực hiện thanh, kiểm tra đảm bảo đúng Kế hoạch thanh tra năm 2018([3])

Xương bột 01, YSĐK 482); Kỹ thuật viên Y: 128 (ĐH: 14, CĐ 19, TC 95) > XN 67, XQ+CĐHA 26, GM 14, PHCNVLTL 10, Xương bột 1, Nha Răng 2, KTVY 8; Điều dưỡng: 565 (Th.sĩ 02, ĐH: 141, CĐ: 89, TC 315, SC: 18); - Hộ sinh: 268 (ĐH: 40, CĐ: 01, TH: 227,); Cán bộ khác: 458 (Ths 09, ĐH 182, CĐ 38, TC 65, LĐ khác 164).

([2])Kế hoạch triển khai mở rộng Chương trình điều trị Methadone năm 2018; Kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em giai đoạn 2018 - 2020; Kế hoạch Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2018; Kế hoạch triển khai chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2018; Kế hoạch triển khai "Tháng hành động vì chất lượng VSATTP" năm 2018; Kế hoạch phòng chống mù lòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh; Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản khác (không bị thiếu hụt BHYT) trên địa bàn tỉnh; Đề án Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo (Quyết định số 2348/QĐ-TTg); Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII (Nghị quyết số 20-NQ/TW; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017); Kế hoạch thực hiện Nghị quyết: 20-NQ/TW, 21-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch hành động về dinh dưỡng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch Triển khai Phong trào "Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khoẻ nhân dân" trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018 - 2021; Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam tỉnh Điện Biên.

([3]) Thực hiện 13 cuộc thanh tra: 01 cuộc Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức cán bộ tại Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé; 02 cuộc Thanh tra công tác dược đối với bệnh viện YHCT tỉnh

Qua thanh, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh các tồn tại trong công tác tổ chức cán bộ, trong việc thực hiện hoạt động chuyên môn tại các đơn vị; kiến nghị Bộ Y tế xem xét một số nội dung trong Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ; kiến nghị cơ quan BHXH xuất toán, từ chối không thanh toán, thu hồi về quỹ khám, chữa bệnh BHYT kinh phí chi không đúng quy định; kiến nghị đơn vị được thanh tra thu hồi và nộp ngân sách kinh phí chi chế độ chưa đúng quy định và kinh phí đào tạo phải bồi hoàn đối với viên chức theo quyết định kỷ luật buộc thôi việc của Sở Y tế; kiến nghị UBND các huyện chỉ đạo UBND các xã thu hồi kinh phí của các cá nhân nhận tiền chính sách hỗ trợ không đúng quy định; xử phạt nghiêm các cơ sở hành nghề, cơ sở kinh doanh vi phạm các quy định của pháp luật về hành nghề, về ATTP ([4]).

- Thực hiện tốt công tác thường trực tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo luật định ([5])

- Hoạt động kiểm tra của của các cơ quan cấp trên: Sở Y tế báo cáo kết quả việc thực hiện kết luận thanh tra từ 01/01/2016 đến 30/12/2017 (Quyết định số 24/QĐ-TTr ngày 19/4/2018 của Thanh tra tỉnh Điện Biên về việc kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra tại Sở Y tế tỉnh Điện Biên). Thực hiện Kế hoạch số 143/KH-MTTQ-BTT ngày 19/7/2018 của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên về việc giám sát việc thực hiện pháp luật về công khai Kết luận thanh tra đối với các kết luận thanh tra từ năm 2016 đến 6 tháng đầu năm 2018: tổng số 12 kết luận thanh tra.

4. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

Bám sát các hoạt động của ngành, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong toàn ngành, các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời phản ánh các hoạt động của Ngành và tuyên truyền vận động, giáo dục sức khỏe về công tác phòng chống dịch bệnh như: Cúm A(H7N9), cúm A(H5N1), cúm A(H1N1), vi rút Zika; Nước sạch - Vệ sinh môi trường, tuyên truyền phòng chống tác hại của thuốc lá, Phòng chống HIV/AIDS, chăm sóc sức

---

Điện Biên và Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Điện Biên; 01 cuộc thanh tra công tác khám chữa bệnh BHYT tại 03 Trung tâm Y tế (Tủa Chùa; Điện Biên và Thành phố Điện Biên Phủ); 01 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng chống tham nhũng; công tác dược tại Bệnh viện đa khoa tỉnh; 01 cuộc thanh tra hoạt động hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn toàn tỉnh; 06 cuộc thanh tra về vệ sinh an toàn thực phẩm (01 cuộc đột xuất, 05 cuộc theo KH): tại 73 cơ sở; 01 cuộc thanh tra thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP tại huyện Điện Biên, Điện Biên Đông và Mường Ảng.

- Thực hiện kiểm tra đột xuất hành nghề dược tại 01 cơ sở vi phạm về kinh doanh không đúng địa chỉ ghi trong giấy phép hoạt động kinh doanh; Phối hợp với Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh kiểm tra 20 cơ sở kinh doanh thuốc tân dược, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng. Tổ chức thanh tra chuyên ngành về thực hiện Nghị định 39/2015/NĐ-CP tại 3 huyện (Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Ảng). Phối hợp với Vụ pháp chế Thanh tra/Tổng cục Dân số - KHHGĐ kiểm tra công tác thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ nghèo thuộc hộ nghèo là người DTTS sinh con đúng chính sách dân số tại 2 huyện Điện Biên và Mường Ảng.

([4]) Năm 2018 đã xử phạt 06 cơ sở hành nghề y dược, 01 cơ sở kinh doanh và 03 tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về hành nghề y dược, về ATTP với tổng số tiền là 31.550.000 đồng (vi phạm: Về hành nghề y, dược: 25.000.000 đồng; về kinh doanh mỹ phẩm: 1.600.000 đồng; về ATTP: 4.950.000 đồng).

([5])Năm 2018, tiếp nhận 10 đơn thư khiếu nại, tố cáo (Bệnh viện đa khoa tỉnh 02 đơn; Trung tâm Y tế Mường Nhé 02 đơn; Trung tâm Y tế TP Điện Biên Phủ 02 đơn; Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo 01 đơn; Trung tâm Y tế huyện Điện Biên 01; hành nghề y tư nhân 01 đơn; lĩnh vực dân số - KHHGĐ 01 đơn). Nội dung các đơn phản ánh về công tác tổ chức cán bộ, tài chính kế toán, đền bù đất xây dựng phòng khám, tranh chấp dân sự đối với cán bộ y tế. Những đơn, thư thuộc thẩm quyền giải quyết đã được trực tiếp kiểm tra, xác minh giải quyết và chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời; đơn thư không thuộc thẩm quyền giải quyết có công văn trả lời và hướng dẫn theo quy định của pháp luật. Thực hiện tiếp 03 lượt công dân với 03 người: nội dung phản ánh về lĩnh vực ATVSTP; lĩnh vực bồi thường đất xây dựng phòng khám và lĩnh vực hành nghề y tư nhân

khỏe bà mẹ trẻ em, an toàn vệ sinh thực phẩm, Dân số-KHHGĐ, tiêm chủng, phòng chống sốt rét, tiêu chảy cấp, bệnh sởi, khám chữa bệnh.

Tuyên truyền và tổ chức phong trào thi đua thực hiện quy tắc ứng xử, nâng cao y đức, chuyên môn nghiệp vụ người thầy thuốc; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh và tuyên truyền về các hoạt động chào mừng 63 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/02/2018.

Ước thực hiện các chỉ tiêu năm 2018 đều đạt và vượt so với kế hoạch: Đã tổ chức 8.431 buổi truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng cho 155.810 lượt người nghe, đạt 100% KH; truyền thông qua loa xã 4.020 lượt, đạt 100% KH; trên truyền hình 82 lượt đạt 100% KH.

Phối hợp với Báo Điện Biên Phủ duy trì trang "Y tế và sức khỏe", đã thực hiện 48 chuyên trang, đạt 100% KH; phối hợp với Đài PTTH tỉnh sản xuất và đăng tải 82 chuyên mục "Y tế và sức khỏe", đạt 100% KH.

5. Thực hiện quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử và kỹ năng giao tiếp

Hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức năm 2018, đảm bảo về thời gian và các nội dung của Hội nghị;

Sơ kết 02 năm thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh".

Hoạt động đường dây nóng: Trong năm 2018, dã tiếp nhận và xử lý 41 cuộc gọi, trong đó: Phản ánh đúng phạm vi tiếp nhận 41 cuộc (cùng kỳ năm 2017 là 28 cuộc). Nội dung phản ánh về: Tư vấn chăm sóc sức khỏe, thái độ của cán bộ y tế. Không có ý kiến phản ánh tình trạng tiêu cực như tham nhũng, nhận hối lộ, thu phí ngoài quy định.

6. Quản lý hành nghề y, dược

**** Hành nghề Y, Dược công lập:*** Ngành đã hoàn thành việc cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh trong và ngoài công lập cho 2.852 người (năm 2018 cấp 225 chứng chỉ hành nghề, cấp bổ xung phạm vi hoạt động: 74); 100% cơ sở khám chữa bệnh trong công lập được cấp Giấy phép hoạt động; 100% điểm tiêm chủng được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo quy định.

**** Hành nghề ngoài công lập:*** Hiện tại trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 113 cơ sở y tế tư nhân; 11 Công ty kinh doanh thuốc chữa bệnh; 275 cơ sở bán lẻ thuốc (trong đó: 36 nhà thuốc và 239 Quầy thuốc, đều đạt GPP).

Việc quản lý các cơ sở hành nghề y, dược ngoài công lập đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành.

III. CUNG ỨNG DỊCH VỤ Y TẾ

1. Y tế dự phòng và môi trường

1.1. Công tác phòng chống dịch bệnh (Chi tiết phụ lục 1)

**** Tình hình dịch bệnh***

Trong năm 2018, tình hình dịch trên địa bàn diễn biến phức tạp. Đã xảy ra 12 vụ dịch với 1.461 ca mắc /tử vong 0 (cùng kỳ 2017: xảy ra 04 vụ dịch với 244 ca mắc/tử vong 0). So với cùng kỳ năm 2017, tăng 08 vụ dịch và tăng 1.217 ca. (*chi tiết Phụ lục đính kèm theo).*

Các vụ dịch trên được điều tra, xác minh, chẩn đoán và triển khai các biện pháp xử lý kịp thời.

**** Công tác phòng chống dịch***

Chủ động xây dựng kế hoạch đáp ứng khẩn cấp phòng chống dịch; Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch ở người của tỉnh.

Củng cố hệ thống giám sát và tăng cường công tác giám sát nhằm phát hiện dịch sớm, xử lý dịch kịp thời không để dịch lây lan ra diện rộng, hạn chế thấp nhất tỷ lệ tử vong do dịch bệnh; Kiện toàn đội cấp cứu lưu động phòng chống dịch, chuẩn bị sẵn sàng đủ thuốc, hóa chất, vật tư để chủ động đối phó với dịch, nhất là khi có tình huống khẩn cấp; chuẩn bị sẵn sàng khu vực cách ly để điều trị bệnh nhân nghi ngờ cúm A(H1N1), A(H5N1), A(H7N9),... Đồng thời tích cực, chủ động giám sát và triển khai các biện pháp phòng chống chủ động các loại bệnh truyền nhiễm gây dịch như: Sốt rét, Thương hàn, lỵ, tiêu chảy, sốt phát ban, thuỷ đậu, viêm não Nhật Bản B....

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thú Y trên địa bàn thường xuyên nắm bắt tình dịch cúm trên gia cầm, dịch dại, dịch lợn tai xanh và Nhiệt thán trên động vật.

Tăng cường, đẩy mạnh công tác truyền thông dưới nhiều hình thức giúp cho người dân hiểu và chủ động tham gia phòng chống dịch bệnh.

**** Tình hình các bệnh truyền nhiễm gây dịch***

Hầu hết số ca mắc và chết các bệnh truyền nhiễm gây dịch trong năm 2018 đều giảm so với cùng kỳ. Tuy nhiên, một số bệnh mắc tăng hơn so với cùng kỳ như: lỵ, tiêu chảy, viêm não vi rút, thủy đậu, sởi, Tay - chân- miệng.

1.2. Quản lý môi trường y tế và xử lý chất thải y tế

- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác đảm bảo VSMT tại các cơ sở y tế.

- Các cơ sở y tế công lập trên địa bàn đã thực hiện tốt việc phân loại, thu gom chất thải y tế theo đúng quy định (Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường). Tỷ lệ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của toàn tỉnh xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn là 27%.

- Các cơ sở y tế ngoài công lập: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 115 phòng khám tư nhân, trong đó có 98 phòng khám liên quan đến chất thải y tế, hiện 100% phòng khám này đã thực hiện thuê các đơn vị có lò đốt để xử lý chất thải rắn y tế, còn chất thải lỏng đã thực hiện xử lý ban đầu bằng hóa chất sát khuẩn trước khi đổ vào cống thoát chung.

2. Thực hiện CTMT Y tế - Dân Số *(Chi tiết Phụ lục 2)*

2.1. Dự án 1. Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến trong cộng đồng

- Phòng chống bệnh Lao:

Công tác phòng chống bệnh lao được triển khai ở 100% xã, phường, thị trấn; tăng cường công tác phát hiện bệnh nhân lao, đặc biệt bệnh nhân lao có BK (+). Kết quả:

Tổng số lần khám bệnh 2.920 lần đạt 112% KH; lam phát hiện 5.580 lam, đạt 116% KH; bệnh nhân lao mới phát hiện 165 ca đạt 84,2% KH; bệnh nhân lao phát hiện được quản lý và điều trị 315 BN đạt 105% KH và tỷ lệ bệnh nhân lao được quản lý và điều trị đạt 99,1%; tỷ lệ bệnh nhân Lao hoàn thành điều trị, đạt 98% KH; Tỷ lệ mắc Lao/100.000 dân là 54,62. Ước thực hiện các chỉ tiêu đều đạt so với KH.

- Phòng chống bệnh phong:

Trong năm phát hiện 03 bệnh nhân phong mới, không tàn phế (tại xã Na Son, Điện Biên Đông, Nậm Khăn huyện Nậm Pồ và Tênh Phông huyện Tuần Giáo);

Làm tốt công tác quản lý và chăm sóc bệnh nhân phong tàn tật tại cộng đồng; 100% bệnh nhân phong (96 bệnh nhân) được quản lý và điều trị; tỷ lệ mắc phong mới/100.000 dân là 0,52. Ước thực hiện các chỉ tiêu đều đạt so với KH.

- Phòng chống sốt rét:

Trong năm có 12 ca sốt rét (giảm 45% so cùng kỳ), trong đó: 01 ca có KST sốt rét dương tính (giảm 03 ca so cùng kỳ), không có ca sốt rét ác tính, không có tử vong do sốt rét, không có dịch sốt rét xảy ra.

Tăng cường truyền thông phòng chống sốt rét tại cộng đồng; Chủ động giám sát phát hiện dịch; Tăng cường công tác phát hiện, điều trị bệnh nhân sốt rét, giám sát dịch tễ sốt rét tại các tuyến.

- Phòng chống bệnh sốt xuất huyết:

Duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền phòng, chống bệnh sốt xuất huyết; giám sát ca bệnh trên địa bàn và giám sát vec tơ tại cộng đồng.

Trong năm phát hiện 03 ca bệnh mắc sốt xuất huyết/Dengue ngoại lai trên địa bàn (giảm 150 ca bệnh mắc sốt xuất huyết/Dengue ngoại lai so với cùng kỳ).

- Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng:

Được triển khai ở 130 xã, đạt 100% KH; Trong đó: 86 xã triển khai lồng ghép và cấp phát thuốc, đạt 99% KH (tăng 1,2% so với cùng kỳ).

Thực hiện tốt công tác quản lý và điều trị cho bệnh nhân tâm thần tái hòa nhập cộng đồng. Làm bệnh án TTPL mới cho 50 BN, đạt 90,9% KH; Đang quản lý và điều trị 821 BN tâm thần, đạt 98,7% KH (tăng 9,8% so với cùng kỳ). Làm bệnh án cho 52 bệnh nhân động kinh mới, đạt 86,7% KH; Đang quản lý và điều trị 764 bệnh nhân động kinh, đạt 99,2% KH (tăng 7,3% so với cùng kỳ). Tỷ lệ mắc tâm thần/100.000 dân 274,9. Ước thực hiện các chỉ tiêu hầu hết đạt KH và tăng so với cùng kỳ.

- Phòng, chống bệnh Ung thư:

Triển khai lồng ghép truyền thông phòng, chống bệnh ung thư tại 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Năm 2018 bệnh nhân nghi ngờ ung thư đến khám 12.480 lượt BN, đạt 96% KH; tư vấn về phòng chống ung thư cho 28.320 lượt người, đạt 128% KH (tăng 16,56% so với cùng kỳ).

- Phòng, chống bệnh tim mạch (Tawgng huyết áp):

Hoạt động truyền thông phòng, chống tăng huyết áp được triển khai lồng ghép tại 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Đang quản lý 12.410 BN tăng huyết áp (tại 18 xã điểm, Bệnh viện đa khoa tỉnh và TTYT các huyện, thị xã, thành phố), đạt 106% KH; Tỷ lệ bệnh nhân tăng HA được quản lý là 96,8%. Ước thực hiện các chỉ tiêu hầu hết đạt KH và tăng so với cùng kỳ.

- Phòng chống bệnh Đái tháo đường:

Được triển khai tại 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn như: truyền thông lồng ghép, tư vấn thường xuyên, khám và điều trị bệnh nhân đái tháo đường.

Quản lý bệnh nhân đái tháo đường tại 60 xã đạt 100% KH; số bệnh nhân được quản lý 3.464 người đạt 101% KH và tỷ lệ bệnh nhân ĐTĐ được quản lý 92,7%;

Khám và điều trị cho 18.650 lượt bệnh nhân đạt 106% KH; Tư vấn thường xuyên cho 3.825 lượt, đạt 106% KH; Ước thực hiện các chỉ tiêu hầu hết đạt so với KH và tăng so với cùng kỳ.

- Phòng, chống các rối loạn do thiếu I ốt:

Duy trì tốt công tác giám sát chất lượng muối lưu hành trên địa bàn toàn tỉnh; Thực hiện việc khám chữa bệnh Bướu cổ và Basedow. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe để người dân dùng muối I ốt và các chế phẩm có chứa I ốt.

Kiểm tra chất lượng muối được 20.000 mẫu, đạt 100% KH; khám, điều trị bướu cổ cho 8.280 lượt bệnh nhân, đạt 127% KH, trong đó khám, điều trị: Bướu cổ là 4.104 lượt, Basedow là 2.697 lượt, Suy giáp cho 1.479 lượt. Duy trì tỷ lệ trẻ em 8 -10 tuổi bướu cổ 4,6%. Ước thực hiện các chỉ tiêu đạt so với KH và tăng so với cùng kỳ.

- Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản:

Duy trì 02 phòng quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hem phế quản tại Bệnh viện Lao và bệnh phổi, bệnh viện đa khoa tỉnh.

Tổ chức khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản cho 1.500 người, đạt 100% KH. Hiện đang quản lý 1.047 bệnh nhân đạt 99,7% KH (tăng 23,18% so với cùng kỳ). Khám và điều trị 1.900 lượt bệnh nhân, đạt 112% KH, giảm 9,52% so cùng kỳ). Ước thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH.

- Hoạt động Y tế trường học:

Tổ chức tuyên truyền trực tiếp tại các trường học về các nội dung: phòng, chống bệnh tật học đường; phòng, chống bệnh dịch và cách phòng chống các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe cho học sinh và giáo viên. Tỷ lệ giáo viên được truyền thông và tham gia truyền thông, đạt 95%; tỷ lệ học sinh được truyền thông, đạt 95,1%; tỷ lệ học sinh được khám và quản lý sức khỏe định kỳ, đạt 91,4%. Số học sinh được khám và điều trị răng miệng là 7.060 học sinh, đạt 124%KH. Ước thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH và tăng so với cùng kỳ.

2.2. Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng

Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai thường xuyên ở 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh. Ước thực hiện chỉ tiêu TCMR năm 2018, như sau:

- Các chỉ tiêu đạt thấp so với kế hoạch và tăng so với cùng kỳ:

+ Tỷ lệ tiêm UV2(+) cho PNCT 87% (đạt 92,5% KH, tăng 0,15% so cùng kỳ)

+ Tiêm vaccin Viêm gan B sơ sinh tại đạt 96,3% KH, tăng 3,92% so cùng kỳ.

+ Tỷ lệ trẻ em từ 1-5 tuổi tiêm viêm não Nhật Bản B hai mũi là 90,9% (đạt 95,6% KH, *tăng 0,01% so cùng kỳ*) và mũi 3 là 94,6% (đạt 99,6% KH, *tăng 0,08% so cùng kỳ*);

- Các chỉ tiêu đạt thấp với kế hoạch và giảm so với cùng kỳ:

+ Tỷ lệ TE dưới 1 tuổi được TCĐĐ 91,2% (đạt 96% KH, giảm 2,04% so cùng kỳ);

+ Tỷ lệ trẻ 18 tháng tiêm Sởi mũi 2 là 91,6% (đạt 97,3% KH, giảm 2,58% so cùng kỳ);

+ Tỷ lệ trẻ 18 tháng tiêm DPT mũi 4 là 89,1% (đạt 94,7% KH, giảm 4,59% so cùng kỳ);

Tỷ lệ tiêm chủng ở một số xã của các huyện vùng sâu, vùng cao còn thấp do địa bàn đi lại khó khăn, ý thức của người dân chưa hiểu đầy đủ về lợi ích của tiêm chủng nên không hợp tác trong việc tiêm chủng; công tác triển khai của một số đơn

vị còn chưa chặt chẽ và chưa quyết liệt làm ảnh hưởng đến tỷ lệ tiêm chủng chung của toàn tỉnh.

2.3. Dự án 3: Dân số và phát triển

**** Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ)***

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Dân số - KHHGĐ năm 2017 và triển khai kế hoạch năm 2018;

Hoàn thành Chiến dịch truyền thông lồng ghép với dịch vụ SKSS-KHHGĐ đến vùng đông dân có mức sinh cao và vùng khó khăn tại 60/130 xã của 8 huyện. Kết quả:

Thực hiện chiến dịch tại 60/60 xã (đạt 100% KH chiến dịch), thực hiện gói dịch vụ KHHGĐ đạt 89,45% KH chiến dịch, trong đó; triệt sản, đạt 21,7% KH, DCTC đạt 88,8% KH, thuốc tiêm tránh thai đạt 93,7% KH; Cấp viên uống tránh thai cho 2.541 người và Bao cao su cho 1.138 người; Gói phòng chống viêm nhiễm đường sinh sản: đã khám phụ khoa cho 3.875 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, điều trị cho 1.089 người và khám thai cho 1.424 người.

Chỉ đạo và tổ chức, triển khai Mít tinh kỷ niệm ngày Dân số thế Giới 11/7/2018 trên địa bàn toàn tỉnh và đưa các tin bài, hình ảnh hoạt động về công tác dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo gia đình, Báo Điện Biên Phủ, Thông tin Y tế, Website của Chi cục);

Tiếp nhận và cấp phát các phương tiện tránh thai cho các đơn vị, đảm bảo đáp ứng đủ các phương tiện tránh thai cung ứng đến đối tượng sử dụng thường xuyên và trong Chiến dịch. Đẩy mạnh triển khai tiếp thị xã hội các biện pháp tránh thai phi lâm sàng.

Duy trì công tác cập nhật thông tin dữ liệu chuyên ngành Dân số vào phần mềm Mis2011H; Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên theo KH.

Trong năm 2018: Tổng số trẻ đẻ ra sống 14.494 trẻ. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 19% (giảm 0,3% so với cùng kỳ); Tỷ suất sinh đạt 22,9‰ (giảm 0,6‰ so với cùng kỳ); tỷ suất tăng dân số tự nhiên đạt 16,15‰ (giảm 0,4‰ so với cùng kỳ); Tỷ số giới tính khi sinh 109,5 trẻ trai/100 trẻ gái (tăng 0,3 điểm so với cùng kỳ); tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các BPTT đạt 69%.

**** Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng***

Toàn tỉnh hiện có 4.317 người khuyết tật, trong đó; có 249 trẻ em dưới 6 tuổi; tỷ lệ người người khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ phục hồi chức năng đạt 52,3%; tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được phát hiện và can thiệp sớm là 48,3%.

**** Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi***

Tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình có người cao tuổi cho 6.000 người, đạt 100% KH; Sinh hoạt Câu lạc bộ người cao tuổi (tư vấn về CSSK người cao tuổi) được 1.560 lần cho 34.325 lượt người nghe, đạt 100% KH.

**** Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản***

Phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGĐ xây dựng kế hoạch và triển khai Chiến dịch "Tăng cường đưa dịch vụ CSSKSS đến vùng khó khăn, có mức sinh cao" năm 2018. Ước thực hiện các chỉ tiêu KH, như sau:

Tỷ lệ PN đẻ được quản lý thai nghén 100% (tăng 4,3% so với cùng kỳ); tỷ lệ PN đẻ được khám thai 3 lần/3 kỳ 69% (tăng 5,5% so với cùng kỳ); Tỷ lệ PN đẻ khám thai 4 lần trong 3 kỳ thai nghén 35,3% (tăng 11,8% so với cùng kỳ); tỷ lệ PN đẻ tại

cơ sở y tế 58% (tăng 1,9% so với cùng kỳ); tỷ lệ PN đẻ được CBYTCS 86,7% (tăng 1,6% so với cùng kỳ); Tỷ lệ PN đẻ được cán bộ đào tạo có kỹ năng đỡ 58% (tăng 11,5% so với cùng kỳ); tỷ lệ BM&trẻ SS được NVYT chăm sóc tuần đầu sau sinh 83,4% (giảm 0,2% so với cùng kỳ).

Tình hình mắc do 6 tai biến sản khoa giảm so với cùng kỳ: Mắc 20/chết 3 (cùng kỳ năm 2017: mắc 22/chết 6); Có 04 ca chết mẹ, tỷ số tử vong mẹ 27,6/100.000 trẻ đẻ sống (giảm 24,5/100.000 trẻ đẻ sống so với cùng kỳ).

Tử vong trẻ em dưới 5 tuổi giảm so với cùng kỳ, cụ thể: Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi 29,7‰ (giảm 2‰ so với cùng kỳ), tử vong dưới 5 tuổi 34,9‰ (giảm 2,8‰ so với cùng kỳ).

Hoạt động của Ban chỉ đạo giảm tử vong mẹ và trẻ em các cấp đã được tăng cường; công tác giám sát hỗ trợ kỹ thuật của tuyến tỉnh về CSSKSS cho tuyến cơ sở được triển khai thường xuyên và ưu tiên cho các huyện có tỷ lệ mắc, chết do các tai biến sản khoa và chết trẻ em cao; Tăng cường công tác truyền thông về làm mẹ an toàn cho các cấp chính quyền và đối tượng đích (PNCT & PNTSĐ).

**** Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em***

Công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được triển khai thực hiện thường xuyên ở 100% xã, phường, thị trấn (trong đó có 46 xã trọng điểm). Tăng cường công tác giáo dục truyền thông kết hợp thực hành dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và bà mẹ nuôi con < 5 tuổi tại cộng đồng.

Ước thực hiện các chỉ tiêu hầu hết đạt so với KH, tăng so với cùng kỳ, cụ thể: Tỷ lệ trẻ <2 tuổi được TDTT 3 tháng/lần đạt 97,8%; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi SDD được TDTT 1 tháng/lần đạt 99,4%.

Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi SDD thể cân nặng/tuổi là 16,63% (giảm 0,9% so với cùng kỳ), thể thấp còi 27,4% (giảm 0,7% so với cùng kỳ).

**** Hành động quốc gia về dinh dưỡng:*** Xây dựng kế hoạch và triển khai ngày Vi chất dinh dưỡng 1-2/6. Ước thực hiện năm 2018: Tỷ lệ trẻ 6- 60 tháng tuổi được uống vitamin A đạt 97% (đạt 100% KH); tỷ lệ bà mẹ sau đẻ trong vòng 1 tháng được uống Vitamin A đạt 88,4% (đạt 98,2% KH); tỷ lệ trẻ em 24-60 tháng uống thuốc tẩy giun 96% (đạt 100% KH).

2.4. Dự án 4: An toàn thực phẩm

Chỉ đạo tuyến huyện, tuyến xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát VSATTP tại các cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm, kinh doanh và dịch vụ ăn uống trên địa bàn. Tăng cường công tác truyền thông, kiểm tra, giám sát liên ngành từ tỉnh đến huyện về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống trên địa bàn toàn tỉnh trong đợt cao điểm Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất, Lễ hội hoa ban và tháng hành động "vì an toàn thực phẩm" năm 2018

Đã tổ chức 422 đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh (trong đó: tuyến tỉnh 47, tuyến huyện 28, tuyến xã, phường, thị trấn 347).

Kết quả: Đã thanh, kiểm tra 5.326 cơ sở, trong đó, đạt yêu cầu 5.164 cơ sở (chiếm 97%); 162 cơ sở vi phạm (chiếm 3%). Do điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện con người, dụng cụ chứa đựng thức ăn chưa đảm bảo yêu cầu vệ sinh

theo quy định, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đảm bảo chất lượng vẫn được bày bán trên thị trường.

Tổ chức kiểm tra và cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở SX, CB, KD thực phẩm đủ điều kiện trên địa bàn. Lũy tích, tỷ lệ cơ sở do tuyến tỉnh và huyện quản lý được cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm 96,8% (trong đó: tuyến tỉnh, huyện 99,3%, tuyến xã 82,4). Ước thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH.

Trong năm 2018, xảy ra 03 vụ ngộ độc,với 21 ca mắc, tử vong không và 01 ca mắc đơn lẻ (cùng kỳ 2017: xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 03 ca mắc/tử vong 0 và 01 ca đơn lẻ/tử vong 0).

2.5. Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS

- Tình hình dịch HIV diễn biến phức tạp , tính đến 18/12/2018: 120/130 xã, phường, thị trấn thuộc 10/10 huyện, thị xã, thành phố có người nhiễm HIV. Tổng số tích lũy toàn tỉnh có 7.248 ca nhiễm HIV, trong đó: số mắc mới được phát hiện 170 ca (giảm 68 ca so với cùng kỳ); số nhiễm HIV chuyển giai đoạn AIDS tích lũy 5.315 ca, (trong đó số mới chuyển giai đoạn AIDS trong kỳ 46 ca, tăng 08 ca so với cùng kỳ), tử vong do AIDS 3.650 ca (số tử vong mới trong kỳ 73 ca, tăng 07 ca so cùng kỳ); Số ca còn sống quản lý được 3.422 ca, đạt 95,1%. Tỷ lệ nhiễm HIV còn sống/dân số 0,59%.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động của hoạt Phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn.

- *Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone:*

Hiện nay đang điều trị tại 8 cơ sở điều trị và 29 điểm cấp phát thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone là **2.657** bệnh nhân đạt 76,9% KH (trong đó: huyện Điện Biên 761, Tuần Giáo 413, Mường Ảng 313, Phường Noong Bua - Thành phố Điện Biên Phủ 616, Mường Chà 165, Tủa Chùa 134, Điện Biên Đông 175 và Trung tâm CB-GD-LĐXH 80 bệnh nhân). Các bệnh nhân đều đáp ứng tốt với điều trị.

- Triển khai điều trị ARV cho 3.065 người nhiễm HIV tại 10 phòng khám; 85,2% người nhiễm HIV được tiếp cận và điều trị bằng ARV; 100% PNCT nhiễm HIV nhận được thuốc ARV; tỷ lệ phụ nữ có thai và con của họ được điều trị dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con đạt 100%;

- Kết quả thực hiện các mục tiêu 90-90-90:

+ 75,8% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của mình

+ 71,7% người được chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị ARV liên tục.

+ 93,0% người điều trị ARV kiểm soát được tải lượng vi rút ở mức thấp và ổn định

Ước thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH.

2.6. Dự án 6: Đảm bảo máu an toàn và phòng chống một số bệnh lý huyết học

Đã tổ chức 23 sự kiện hiến máu tình nguyện tại tỉnh, huyện, như: Phối hợp với Hội chữ thập đỏ tỉnh và Tỉnh đoàn tổ chức Lễ hội Xuân Hồng; Ngày Hội hiến máu chào mừng kỷ niệm 63 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam; và các sự kiện hiến máu tình nguyện tại một số đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đã thu gom được 4.127 đơn vị máu.

2.7. Dự án 7: Quân dân Y kết hợp

Duy trì hoạt động thường xuyên Ban Quân - Dân y cấp tỉnh. Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với các Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng, Đoàn 379 trong công tác phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh và thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; Duy trì và hoạt động có hiệu quả các PKKV quân dân Y Ba Chà, huyện Nậm Pồ và 03 Phân trạm quân dân y kết hợp (bản Vàng Đán xã Vàng Đán huyện Nậm Pồ; A Pa Chải xã Sín Thầu huyện Mường Nhé, bản Co Đứa xã Mường Lói huyện Điện Biên).

Trong năm phối hợp với Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh tổ chức tuyên truyền phòng bệnh cho trên 800 người, tổ chức 07 đợt khám chữa bệnh cấp phát thuốc miễn phí cho trên 5.400 lượt bệnh nhân tại xã Mường Mươn, Mường Nhà, Leng Su Sìn, Chung Chải, Si Pa Phìn, Sen Thượng, Mường Pồn.

2.8. Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

Trong năm, đã xây dựng các phóng sự và phát sóng trên đài truyền thanh, truyền hình tỉnh đạt 100% KH; Tổ chức 30 buổi cho 2.250 lượt người nghe, đạt 100% KH.

3. Dự án Vệ sinh môi trường nông thôn (CTMTQG NS&VSMTNT)

- Triển khai thực hiện truyền thông lồng ghép tại 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh; tổ chức kiểm tra, giám sát về: chất lượng nước và nhà tiêu hộ gia đình và trường học ở vùng nông thôn.

- Tiếp tục triển Kế hoạch thực hiện hợp phần 2 (hỗ trợ xây dựng mới , nâng cấp sửa chữa công trình cấp nước và vệ sinh trạm y tế) thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra vay v ốn WB và Kế hoạch Cải thiện điều kiện vệ sinh nông thôn thuộc CTMTQG Nông thôn mới 2017. Xây dựng Kế hoạch năm 2018 để thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực y tế của CTMTQG Nông thôn mới và Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra vay vốn WB.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, như sau:

+ Tỷ lệ HGĐ ở nông thôn sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh 78,7%;

+ Tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh 45,5%;

+ Tỷ lệ trạm y tế ở nông thôn : có đủ nước sạch và được quản lý, sử dụng tốt 94,8%; có nhà tiêu HVS được quản lý, sử dụng tốt 87,9%.

+ Tỷ lệ Trường học Mầm non, trường phổ thông ở nông thôn: có đủ nước sạch và có nhà tiêu HVS, được quản lý, sử dụng tốt đạt 100%.

4. Công tác khám chữa bệnh, phục hồi chức năng

4.1. Công tác khám chữa bệnh :

Thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục khám chữa bệnh tại các tuyến. Đặc biệt là công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách. Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị tại bệnh viện.

Tiếp tục triển khai thực hiện hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của các bệnh viện; Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; Kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử tại các cơ sở y tế; thực hiện Y đức của người thầy thuốc.

Ước thực hiện các chỉ tiêu khám chữa bệnh cơ bản đạt so với KH. Cụ thể: Đã khám bệnh cho 905.975 lượt BN, đạt 91% KH (giảm 11,9% so với cùng kỳ); điều trị nội trú 101.970 lượt, đạt 100% KH (giảm 11,4% so với cùng kỳ); điều trị ngoại trú cho 9.112 lượt, đạt 118,5% KH; kê đơn cấp thuốc tuyến xã cho 304.982 lượt, đạt 87% KH (giảm 21,9% so với cùng kỳ); công suất sử dụng giường bệnh đạt 111,4%.

Thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện: 100% các bệnh viện nghiêm túc thực hiện tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ và báo cáo về Sở Y tế; Sở Y tế đã thành lập đoàn và tiến hành kiểm tra đánh giá 12/14 bệnh viện (04 BV tuyến tỉnh, 08 BV tuyến huyện), kết quả là: Điểm trung bình của các bệnh viện đều tăng so với năm 2017, các bệnh viện tự chấm điểm tương đương với điểm kiểm tra, đánh giá của Sở Y tế.

4.2. Khám chữa bệnh BHYT

Đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT; Tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn đạt 98,7%; Thực hiện nghiêm túc về giá dịch vụ y tế, việc chuyển tuyến và kết nối, liên thông hệ thống thông tin giám định BHYT tại các cơ sở y tế theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các ngành chức năng liên quan chỉ đạo và kịp thời tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc, trong việc thực hiện chính sách KCB BHYT trên địa bàn.

Trong năm 2018: Khám chữa bệnh được 836.952 lượt (trong đó: điều trị nội trú 102.956 lượt, điều ngoại trú 733.996 lượt).

Tổng kinh phí dự kiến đề nghị quyết toán là 435,765 tỷ đồng.

4.3. Khám chữa bệnh Y dược cổ truyền

Công tác khám chữa bệnh y học cổ truyền được thực hiện ngày càng có hiệu quả, đặc biệt sự kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại. Bệnh viện YHCT tỉnh đã ứng dụng một số phương pháp điều trị mới, hiệu quả và phát huy tác dụng của các máy móc thiết bị hiện đại trong điều trị, đã thu hút được nhiều người bệnh đến khám và điều trị. Đồng thời, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến và chuyển giao kỹ thuật như: châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt cho cán bộ y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, y sĩ y học cổ truyền tuyến xã và phát triển vườn thuốc nam tại các trạm y tế xã. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục về lĩnh vực y dược cổ truyền.

Kết quả: Đã khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền và kết hợp với y học hiện đại cho trên 262.588 lượt bệnh nhân, tỷ lệ khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền và kết hợp với y học hiện đại, đạt 29%.

4.4. Thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh

Tiếp tục duy trì thực hiện hiệu quả Đề án Bệnh viện vệ tinh với Bệnh viện Viện Đức: Duy trì triển khai thực hiện tốt 12 gói kỹ thuật đã được chuyển giao và đề xuất các gói kỹ thuật mới với Bệnh viện Việt Đức Trung ương; Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh với Bệnh viện Tim - Hà Nội và Bệnh viện K Trung ương.

Trong năm, đã cử 19 cán bộ tham gia các khoá đào tạo với chuyên ngành cấp cứu tim mạch, Holter điện tâm đồ theo đề án bệnh viện vệ tinh với Viện Tim Hà Nội và cử cán bộ tham gia các lớp nâng cao kỹ thuật xét nghiệm tế bào học, điều trị hóa chất tại Bệnh viện K Trung ương theo đề án Bệnh viện vệ tinh. Bệnh viện đã phối hợp với Viện Huyết học Truyền máu TW thực hiện khảo sát thực trạng nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất của Bệnh viện và xây dựng các gói kỹ thuật chuyển giao phù hợp theo đề án Bệnh viện vệ tinh chuyên ngành Huyết học lâm sàng.

Hoàn thành việc chuyển giao pha 2 với Bệnh viện K Tung ương, Bệnh viện hữu nghị Việt Đức và bệnh viện Tim Hà Nội

5. Thực hiện các hoạt động y tế không thuộc CTMT

5.1. Phòng chống mù loà

Được triển khai ở 100% xã, phường, thị trấn; tổ chức cắt kính cho 750 người cao tuổi trên địa bàn toàn tỉnh.

Năm 2018 đã khám điều tra các bệnh về mắt cho 13.550 lượt người, đạt 103% KH (tăng 50% so với cùng kỳ); mổ đục thủy tinh thể cho 626 ca, đạt 129% KH (tăng 23,2% so với cùng kỳ). Ước thực hiện chỉ tiêu năm 2018 đều đạt so với KH và tăng so với cùng kỳ.

5.2. Phòng chống bệnh da liễu

Được triển khai tại 100% xã, phường, thị trấn. Đã xét nghiệm được 994 mẫu, đạt 76,5% KH (giảm 9,64% so với cùng kỳ); khám điều trị các bệnh da liễu cho 12.950 lượt người, đạt 76,2% KH (tăng 2% so với cùng kỳ).

5.3. Phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp trẻ em

Được triển khai ở 100% các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Ước thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với kế hoạch: Tổng số lượt khám bệnh 56.455 lượt, đạt 110% KH; số lượt trẻ được điều trị 49.189 lượt, đạt 117%KH.

5.4. Các hoạt động giám định

- Công tác Giám định Y khoa: Đã khám, giám định chung cho 5.748 trường hợp, đạt 102% KH. Công tác giám định y khoa đảm bảo tính khách quan, tính pháp lý, tính chuyên môn.

- Công tác giám định Pháp Y: Giám định thương tích cho 130 ca; Giám định pháp y tử thi cho 145 ca (tăng 20 ca so với cùng kỳ). Tất cả các trường hợp giám định và khám nghiệm đều đảm bảo tính khoa học, khách quan, phục vụ tốt công tác điều tra, tố tụng hình sự. Không có đơn thư khiếu kiện, khiếu nại.

6. Công tác thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã

- Năm 2018 có 12 xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế, nâng số xã Tiêu chí quốc gia về y tế 84 xã, chiếm 64,6%.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thẩm định, đánh giá lại kết quả các xã đã đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2015 (theo quy định 3 năm/lần).

7. Công tác hợp tác quốc tế

Thực hiện đạt cơ bản các nội dung đã ký kết về hợp tác y tế giữa tỉnh Điện Biên và 3 tỉnh Bắc Lào, về: Đào tạo, khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh khu vực biên giới, công tác dược.

Đang triển khai thực hiện 09 dự án (trong đó: 06 dự án ODA, 03 dự án Phi Chính phủ) do các tổ chức quốc tế tài trợ tại tỉnh như: Quỹ Toàn cầu, UNICEF, WB, Đức, FHI, ADB,…về các lĩnh vực: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em; phòng chống HIV/AIDS; chăm sóc mắt cho cộng đồng; xử lý chất thải bệnh viện... Các Dự án thực hiện đảm bảo tiến độ theo quy định của Bộ Y tế,UBND tỉnh và nhà tài trợ

IV. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC

1. Công tác Tổ chức cán bộ - Đào tạo

1.1. Công tác tổ chức cán bộ

Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức các đơn vị y tế của Ngành; Thực hiện Đề án củng cố tổ chức Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh.

Xây dựng khung trình độ theo vị trí việc làm của 03 đơn vị quản lý nhà nước của Sở Y tế; Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức năm 2018 theo chỉ tiêu biên chế được giao; Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp Y tế, theo chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao; Năm 2018 thực hiên hiên tinh giản biên chế 29 trường hợp.

Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức năm 2019.

Quyết định giao chi tiết chỉ tiêu biên chế công chức hành chính và Quyết định giao chi tiết số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp Y tế năm 2018;

- Rà soát, bổ sung Đề án cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021, ngành Y tế.

- Rà soát biên chế sự nghiệp y tế công lập đề nghị nhu cầu bổ sung biên chế theo Công văn số 3014/BNV-TCBC ngày 02/7/2018 của Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh biên chế sự nghiệp của ngành Giáo dục và Y tế.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch biên chế công chức năm 2019 trong các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính nhà nước trực thuộc; Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2019 của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

- Thực hiện đúng các chế độ chính sách đối với các cán bộ viên chức ngành Y tế

1.2. Công tác đào tạo

Trong năm 2018 đã cử 892 lượt cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cụ thể như sau:

- Đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ **161** người, trong đó:

+ Sau đại học là 86 (Bác sĩ CK2, CK1, ThS: 69; CKĐH sau ĐH: 17)

+ Đại học: 60 người (BSĐK: 06; Dược sĩ ĐH: 06; ĐH Điều dưỡng: 10; Cử nhân YTCC: 16;ĐH Xét nghiệm: 11; Đại học khác: 11);

+ Cao đẳng là 13 người (CĐ điều dưỡng, CĐ dược, CĐ KTY)

+ Trung cấp Dược: 02 người.

- Đào tạo Cao cấp LLCT: 02 người; Trung cấp lý luận chính trị: 62 người. Bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình: CVCC: 02 người; CVC: 02 người, chuyên viên: 48 người; Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý: Cấp Sở: 03 người; cấp phòng và tương đương: 48 người; Sĩ quan dự bị: 03 người.

- Đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo KH năm 2018: Đào tạo ngắn hạn cho 561 học viên;

Tổ chức 227 lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho 8.802 học viên (trong đó: tuyến huyện 182 lớp cho 6.807 học viên).

* Tổ chức thực hiện khóa bồi dưỡng, tập huấn và thực tế cơ sở cho cán bộ 03 tỉnh Bắc Lào gồm 07 cán bộ với các chuyên ngành: Ngoại khoa, Cấp cứu, Nội khoa, Nhi khoa và công tác thống kê báo cáo.

.1.3. Công tác đào tạo của Trường Cao đẳng Y tế

Hiện trường đang đào tạo 451 HSSV, trong đó: Hệ cao đẳng điều dưỡng 220 sinh viên (Lào 105); Hệ trung cấp gồm: YS 156 (Lào 144), DSTC 75 (Lào 17). Tổng số lưu học sinh Lào: 266 HS.

Đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng Điều dưỡng cho 77 cán bộ y tế.

Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo nâng cao và đào tạo lại cho tuyến y tế cơ sở theo kế hoạch năm 2018.

Đào tạo cô đỡ thôn bản cho 19 học viên.

Tiếp tục thực hiện liên kết đào tạo với các Trường Đại học , Cao đẳng: Đào tạo 21 Bác sĩ Chuyên khoa II; 23 Dược sĩ chuyên khoa I; 66 Cử nhân Y tế công cộng; 111 Cao đẳng Dược, 137 Cao đẳng Hộ sinh.

2. Thực hiện Đề án 1816

Xây dựng kế hoạch nhu cầu bác sĩ tuyến Trung ương hỗ trợ ngành Y tế Điện Biên. Triển khai thực hiện kế hoạch tăng cường cán bộ chuyên môn tuyến tỉnh cho tuyến huyện, ưu tiên tăng cường bác sỹ cho các huyện khó khăn; TTYT các huyện xây dựng kế hoạch tăng cường cán bộ cho PKĐKKV và trạm y tế xã.

Trong năm: Bệnh viện đa khoa tỉnh cử 01 bác sỹ tăng cường hỗ trợ huyện Tuần Giáo; Tuyến tỉnh hỗ trợ tuyến huyện đào tạo 23 cán bộ về các chuyên ngành: Cấp cứu và Hồi sức tích cực, thăm dò chức năng, sản khoa, nhi khoa, gây mê phẫu thuật, quản lý và điều trị một số bệnh không lây, siêu âm, răng hàm mặt và Hỗ trợ chuyên môn khám sàng lọc phát hiện chủ động bệnh lao cho nhóm người nhiễm HIV cho 2 huyện; Tổ chức 5 lớp tập huấn cho 105 cán bộ các bệnh viện tuyến huyện về: chẩn đoán, điều trị chăm sóc bệnh nhân ung thư, tiêm truyền trị liệu, chẩn đoán điều trị bệnh sốt cấp tính và an toàn truyền máu .

TTYT các huyện hỗ trợ tuyến xã: 34 lượt cán bộ là Bác sĩ, Y sĩ, Dược sĩ xuống TYT xã hướng dẫn thực hiện các kỹ thuật chuyên môn, xây dựng kế hoạch và hỗ trợ triển khai thực hiện các các hoạt động tại các Trạm Y tế.

3. Công tác nghiên cứu khoa học

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Kiện toàn Hội đồng NC khoa học các cơ sở.

Năm 2018, có 82 đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng NCKH cấp cơ sở được nghiệm thu.

V. CÔNG TÁC DƯỢC, TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Công tác quản lý Dược

Đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư cho công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh và phòng chống thiên tai thảm họa.

Tiếp tục thẩm định hồ sơ xét cấp Chứng chỉ hành nghề Dược; Thẩm định cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho các cơ sở hành nghề dược trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn. Kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm 507/490 mẫu đạt 103,5% KH; Trong các mẫu lấy kiểm tra phát hiện 03 mẫu thuốc dược liệu không đạt tiêu chuẩn về độ ẩm (03 mẫu lấy tại cơ sở khám chữa bệnh bằng thuốc YHCT); 12 mẫu mỹ phẩm đều đạt tiêu chuẩn chất lượng và thuốc giả.

- Triển khai thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tổ chức Hoàn thiện công tác đấu thầu thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm năm 2019 - 2020;

- Tổ chức đấu thầu thuốc, vật tư y tế năm 2019 và năm 2020;

Tập huấn 02 lớp: 01 lớp các VBQPPL mới ban hành năm 2018 cho 80 học viên; 01 lớp tập huấn hành nghề dược cho các cơ sở hành nghề dược.

Phối hợp viettel tập huấn, triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin, kết nối liên thông các cơ sở cung ứng thuốc cho tất cả các nhà thuốc, quầy thuốc trên đại bàn thành phố Điện Biên Phủ (Nhà thuốc trên đại bàn tỉnh, quầy thuốc trên địa bàn thành phố).

Phối hợp thanh tra Sở Y tế, thanh tra công tác dược tại các bệnh viện (Bệnh viện tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ, Trung tâm Y tế Điện Biên, Trung tâm Y tế Tủa Chùa).

2. Công nghệ thông tin:

- 100% các đơn vị trực thuộc Sở Y tế trên địa bàn tỉnh, huyện, thị xã, thành phố sử dụng đường truyền Internet cáp quang.

- 127/130 xã đã có đường truyền internet, trong đó: 116 xã sử dụng đường truyền cáp quang; 06 xã sử dụng đường truyền cáp đồng; 5 xã sử dụng 3G. 03 xã chưa có mạng Internet.

- Ngành y tế đang thí điểm tổ chức triển khai 08 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4 về Lĩnh vực 8 lĩnh vực.

- Ngành Y tế thực hiện quản lý hồ sơ công việc, điều hành thông qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử (TDOFFICE) trong toàn Ngành; 100% các đơn vị thường xuyên khai thác sử dụng phần mềm chuyên ngành đặc thù ngành Y tế phục vụ công tác chuyên môn: Hệ thống đường dây nóng, Cổng giám định BHYT, Cổng dữ liệu BYT, báo cáo ứng dụng CNTT, hệ thống theo dõi kết luận BYT, Phần mềm quản lý hành nghề khám, chữa bệnh; Báo cáo công tác y dược cổ truyền, phần mềm quản lý một số nội dung Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, kế toán MISA.

- Trang thiết bị: 52 máy chủ, 110 máy tính sách tay hơn 1.600 máy tính để bàn, 68% đơn vị có hệ thống mạng Lan nội bộ; 59% đơn vị có hệ thống giao ban trực tuyến; 50% đơn vị có bố trí phòng máy chủ riêng, được trang bị hệ thống báo cháy, chống sét lan truyền, thiết bị bảo mật.

Hệ thống trang thiết bị CNTT hằng năm được nâng cấp, bổ sung cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc. Tuy nhiên với nhu cầu ứng dụng CNTT trong tình hình mới lên nhiều đơn vị vẫn còn thiếu cơ sở hạ tầng và trang thiết bị CNTT để đảm bảo hoạt động công tác chuyên môn.

VI. CÔNG TÁC GIÚP ĐỠ 6 XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

Ngành Y tế tiếp tục thực hiện giúp đỡ 06 đặc biệt khó khăn: Chà Nưa, Pa Tần huyện Nậm Pồ; Nà Sáy, Tênh Phông huyện Tuần Giáo; Ma Thì Hồ, Sa Lông huyện Mường Chà (Theo QĐ 708/QĐ-UBND). Trong năm các đơn vị giúp đỡ chủ động cử cán bộ y tế hàng tháng, quý xuống các xã đặc biệt khó khăn, nắm bắt tình hình cùng Cấp Ủy, Chính quyền địa phương đưa ra các giải pháp tháo gỡ các khó khăn.

Năm 2018 trên địa bàn các xã tình hình an ninh trật tự xã hội ổn định, kinh tế được cải thiện; tỷ lệ học sinh đến trường đảm bảo; Không có dịch bệnh lớn xảy ra; các chỉ số sức khỏe cơ bản được cải thiện. Đã tổ chức: Khám sức khỏe miễn phí cho người dân, Chúc tết, tặng chăn ấm, áo ấm cho học sinh nghèo; Hỗ trợ các hộ nghèo phát triển kinh tế thông qua hỗ trợ giống vật nuôi, cây trồng (42 nghìn cây Quế giống; 13 con bò, 8 con dê, 12 con lợn mẹ) với tổng trị giá: 553,687 triệu đồng từ nguồn đóng góp của CBCC, VC người lao động ngành Y tế.

VII. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

1. Khen thưởng

2. Kỷ luật

Thực nghiêm túc đúng theo quy định của luật Thi đua khen thưởng;

Trong năm, Ngành xét Kỷ luật: 18 trường hợp, trong đó: Khiển trách: 04; Cách chức: 04; Buộc thôi việc: 9; Buộc thôi học: 1.

VIII. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH Y TẾ

1. Thực hiện chính sách, cơ chế tài chính, giá dịch vụ y tế.

Triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách như: khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù, phòng chống dịch theo thông tư liên tịch số 10/2014/BYT-BTC. Đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện NĐ 16/2015/NĐ-CP được triển khai tại các đơn vị sự nghiệp y tế. Thực hiện giá dịch vụ y tế, liên doanh liên kết trong các cơ sở y tế theo quy định.

2. Ước thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018

2.1. Thu ngân sách năm 2018:

- Tổng số giao thu ngân sách: 706 triệu.

- Ước thực hiện thu ngân sách: 706 triệu.

Tỷ lệ thu ngân sách đạt 100% kế hoạch.

2.2. Chi ngân sách năm 2018:

- Tổng giao chi ngân sách: **396.500** triệu đồng (Quản lý nhà nước: 9.813 triệu đồng, Sự nghiệp Y tế: 374.714 triệu đồng, Sự nghiệp đào tạo: 11.973 triệu đồng).

- Ước chi ngân sách: **396.500** triệu đồng (Quản lý nhà nước: 9.813 triệu đồng, Sự nghiệp Y tế: 374.714 triệu đồng, Sự nghiệp đào tạo: 11.973 triệu đồng).

Tỷ lệ chi ngân sách năm 2018 ước đạt 100% kế hoạch.

2.3. Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng năm 2018:

- Tổng số vốn bố trí cho các dự án là **68.671** triệu đồng. (Trong đó đầu tư công: 43.671 triệu đồng; EU tài trợ: 25.000 triệu đồng).

- Ước giải ngân là 87,4% KH vốn, trong đó:

+ Vốn đầu tư công là 40.000 triệu đồng, đạt 91,6% KH vốn.

+ Nguồn EU là 20.000 triệu đồng, đạt 80% KH vốn.

***2.4. Thực hiện các Dự án ODA, Phi chính phủ và các dự án đầu tư*:**

Triển khai thực hiện 09 dự án (06 dự án ODA, 03 dự án Phi Chính phủ) do các tổ chức quốc tế tài trợ tại tỉnh như : Quỹ Toàn cầu , UNICEF, WB, Đức, FHI,

ADB,…về các lĩnh vực: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em; phòng chống HIV/AIDS; chăm sóc mắt cho cộng đồng ; xử lý chất thải bệnh viện ... Các Dự án thực hiện đảm bảo tiến độ theo quy định của Bộ Y tế, UBND tỉnh và nhà tài trợ.

Tiến độ thực hiện và ước giải ngân của các dự án đạt 80% (33.922/42.403 triệu đồng) kế hoạch. Hầu hết các dự án sang quý II-III/2018 mới phê duyệt KH năm 2018.

Năm 2018, ngành Y tế quản lý và thực hiện 15 dự án đầu tư xây dựng, trong đó: Tiếp chi và kéo dài vốn 06 dự án, khởi công mới 09 dự án. Từ các nguồn vốn Xổ số kiến thiết, nguồn EU, cân đối ngân sách địa phương, Chương trình mục tiêu Đầu tư và phát triển hệ thống y tế, nguồn ODA và hỗ trợ, viện trợ.

Đã xây dựng các danh mục đầu tư xây mới 20 Trạm y tế và nâng cấp, sửa chữa 20 trạm y tế trên địa bàn tỉnh và đề xuất đầu tư từ Dự án "Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn" sử dụng ngồn vốn ADB của Bộ Y tế giai đoạn 2019 - 2023.

B. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC Y TẾ

Hiện Biên chế của 03 đơn vị QLNN ([6]) và một số đơn vị sự nghiệp ([7]), biên chế không được giao tăng. Nên rất khó khăn trong thực hiện chức năng nhiệm vụ về QLNN và thực hiện chỉ tiêu kế hoạch của các đơn vị sự nghiệp Y tế.

Định mức biên chế cho đội y tế dự phòng, các trạm y tế các tỉnh miền núi chưa đáp ứng yêu cầu chuyên môn đã ảnh hưởng tới triển khai thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Công tác tham mưu và thực hiện xây dựng các Đề án lĩnh vực tổ chức, cán bộ và xây dựng Kế hoạch của các đơn vị chất lượng còn hạn chế.

II. NHÂN LỰC

Chất lượng nguồn nhân lực ở tuyến huyện chưa đồng đều, còn hạn chế về chuyên môn, quản lým, thiếu chuyên khoa sâu.

III. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Quy định mức phụ cấp lưu động rất thấp không còn phù hợp với điều kiện hiện nay, đã ảnh hưởng đến đời sống của cán bộ, viên chức Y tế đi công tác lưu động triển khai thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống dịch tại cơ sở.

Từ năm 2012 đến nay viên chức các ngạch hành chính, Kế toán, Luật đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng chuyên môn, song vẫn chưa được thăng hạng chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo bằng cấp, đã một phần ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, chưa động viên được cán bộ CCVC yên tâm công tác.

IV. CUNG ỨNG DỊCH VỤ

1. Công tác phòng chống dịch bệnh

- Công tác chỉ đạo phòng chống dịch chưa chủ động, tích cực và quyết liệt; Công tác giám sát dịch tại 1 số địa bàn chưa kịp thời và sâu sát;

- Một số bệnh truyền nhiễm gây dịch vẫn diễn biến phức tạp nguy cơ gây dịch tại các khu vực vùng cao, biên giới như: Viêm não Nhật Bản B, sởi, sốt rét, lỵ trực

---

([6]) Văn phòng Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGĐ, Chi cục ATVSTP.

([7]) BVĐK tỉnh, TTYT huyện Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa: Công suất sử dụng giường bệnh 3 năm liền kề tăng cao - Hàng năm UBND tỉnh giao tăng giường bệnh.

trùng, thương hàn, dại, tiêu chảy; Ở các xã vùng sâu, vùng xa vẫn còn tình trạng tuyên truyền đạo trái pháp luật, một số hủ tục, tập quán lạc hậu còn tồn tại, nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe còn hạn chế.

- Công tác giám sát các bệnh truyền nhiễm thuộc TCMR đôi khi chưa kịp thời; công tác quản lý đối tượng trong TCMR chưa chặt chẽ.

2. Thực hiện các hoạt động chuyên môn

- Chỉ đạo triển khai một chương trình y tế tích cực, xây dựng kế hoạch còn chậm.
- Thực hiện một số chỉ tiêu chưa đạt so với KH và thấp hơn so với cùng kỳ
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân cao.
- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi, dưới 5 tuổi và tử vong mẹ tuy có giảm so với cùng kỳ nhưng vẫn còn cao so toàn quốc; Tỷ lệ nhiễm HIV cao 0,59%;
- Tỷ lệ sinh con thứ 3 cao.tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn còn tồn tại ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số
- Tình trạng vệ sinh môi trường tại tuyến xã chưa được giải quyết tốt.
- Công tác chỉ đạo, giám sát cơ sở của một số đơn vị chưa hiệu quả, còn hạn chế.
- Năng lực của cán bộ y tế xã, bản còn hạn chế về quản lý y tế, về chuyên môn nghiệp vụ.
- Thực hiện quy chế chuyên môn, cải cách thủ tục hành chính ở một số đơn vị, bộ phận chưa nghiêm túc.

3. Công tác khám, chữa bệnh

- Y đức, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của một số cán bộ tại một số đơn vị chưa tốt; Một số đơn vị thực hiện Quy chế chuyên môn, quy chế làm việc chưa nghiêm túc theo quy định, còn có cán bộ vi phạm quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử.
- Tại một số đơn vị tuyến y tế cơ sở, trạm y tế xã khu vực vùng cao, vùng sâu, vùng xa trình độ chuyên môn, chất lượng công tác KCB và thực hiện các dịch vụ y tế vẫn còn hạn chế.
- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế ở một số đơn vị chưa chủ động, chưa tích cực. Triển khai trích xuất dữ liệu trong quản lý và thanh toán chi phí KCB BHYT theo Thông tư số 48/2017/TT-BYT một số đơn vị thực hiện chưa đúng theo quy định.

4. Về công tác dược

Hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị tại các bệnh viện hiệu quả chưa cao; Chỉ định điều trị, kê đơn thuốc chưa phù hợp; Xây dựng kế hoạch đấu thầu và thực hiện cung ứng thuốc theo kết quả đấu thầu của một số đơn vị chưa hợp lý.

5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Tuyến tỉnh:

01 bệnh viện chưa được đầu tư cơ sở vật chất (Bệnh viện Tâm thần). Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh: 02 đơn vị chưa được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phải ở nhờ các đơn vị khác (TT Giám định y khoa, TT Pháp y).

Trường Cao đẳng Y tế: Chưa có nhà thực hành tiền lâm sàng; Một số khoa, phòng và các hạng mục phụ trợ thiếu và đã xuống cấp; trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập đã bị xuống cấp, hư hỏng. Cơ sở vật chất khu nội trú cho lưu học sinh Lào chưa đáp ứng nhu cầu cho học sinh, sinh viên.

Tuyến huyện: Bệnh viện huyện Nậm Pồ chưa được đầu tư xây dựng;

Trạm y tế xã: Hiện nay, có 51/130 trạm y tế xã chưa có nhà trạm và xuống cấp không đảm bảo theo quy định của Bộ Y tế cần đầu tư xây dựng mới.

Tỷ lệ các cơ sở KCB có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn thấp (27%).

6. Kinh phí ngân sách và đầu tư

- Nguồn ngân sách từ các nguồn hỗ trợ, viện trợ, các dự án ODA, PCP bị cắt giảm; Nguồn ngân sách hỗ trợ từ địa phương để thực hiện công tác y tế, các chương trình mục tiêu hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Ngân sách phân bổ cho y tế cơ bản đáp ứng chi cho con người, chưa đáp ứng đầy đủ chi nghiệp vụ chuyên môn. Kinh phí duy tu, bảo dưỡng, đầu tư xây dựng và bổ sung trang thiết bị y tế hàng năm còn hạn chế.

- Thực hiện tự chủ về tài chính: Giao dự toán thời kỳ ổn định ngân sách, kinh phí mới chỉ đáp ứng đủ chi cho các hoạt chi thường xuyên.

- Quản lý kinh phí KCB BHYT: Quỹ giao KCB tại các Bệnh viện hạng I cho 01 lượt thẻ đăng ký khám chữa bệnh cùng định mức bình quân với thẻ ban đầu với cơ sở bệnh viện hạng II, III, IV trên địa bàn không phù hợp; Việc thông tuyến KCB gây khó khăn cho việc quản lý quỹ Bệnh viện.

7. Về thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018

- Tiến độ triển khai một số dự án còn chậm do: Việc bàn giao mặt bằng xây dựng (việc đền bù GPMB PKĐKKV Mường Nhà của UBND huyện Điện Biên và PKĐKKV Leng Su Sìn của UBND huyện Mường Nhé chậm) và thời gian cấp Chứng chỉ Quy hoạch xây dựng trạm Y tế của UBND một số huyện chậm (Điện Biên Đông, Mường Chà, Tuần Giáo).

Phần thứ hai:
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, chất lượng và bền vững, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phấn đấu đạt 12,5 bác sĩ/vạn dân; 1,67 dược sĩ đại học/vạn dân; Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ hoạt động 92,3%; tỷ lệ trạm y tế xã có Hộ sinh viên/Y sỹ sản nhi 95,4%; tỷ lệ thôn, bản có nhân viên y tế thôn bản hoạt động 95,3%.

2.2. Đạt 32 giường bệnh quốc lập/vạn dân. Công suất sử dụng giường bệnh của tuyến tỉnh và huyện ≥ 95%.

2.3. Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin 95%; Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng UV(2+) 94,1%.

2.4. Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai 3 lần/3 kỳ thai nghén 70,3%.

2.5. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi: Thể cân nặng/tuổi còn 16,2%; thể chiều cao/tuổi còn 27%.

2.6. Giảm số bà mẹ tử vong do thai sản xuống 48,3/100.000 trẻ đẻ sống; giảm tỷ suất chết TE < 1 tuổi xuống 23‰, giảm tỷ suất chết TE< 5 tuổi xuống 32‰.

2.7. Phấn đấu đạt tỷ lệ sinh toàn tỉnh còn 22,4‰; tỷ lệ tăng tự nhiên 15,65‰; mức giảm tỷ lệ sinh 0,5‰; tỷ lệ phát triển dân số 1,70%; Tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng biện pháp tránh thai đạt 69%; tỷ lệ các bà mẹ sinh con thứ 3 trở lên 18,7%; tỷ số giới tính khi sinh (số trẻ trai/100 trẻ gái) 109.

2.8. Giảm tỷ lệ mắc và chết các bệnh xã hội/dân số như sốt rét, lao, uốn ván, phong. Đảm bảo duy trì thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ bệnh phong và loại trừ uốn ván sơ sinh, không có bệnh nhân tử vong do sốt rét.

2.9. Phấn đấu tối thiểu lũy tích toàn tỉnh có 92 xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã, chiếm 70,8%.

2.10. Nâng cao năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS từ tuyến tỉnh đến cơ sở; từng bước thực hiện đầy đủ các chương trình hành động phòng , chống HIV/AIDS nhằm hạn chế tốc độ lây lan và ảnh hưởng của HIV /AIDS trong cộng đồng, khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng <1%, tỷ lệ người nhiễm HIV có nhu cầu điều trị bằng thuốc ARV tiếp cận được thuốc ARV 90%, giảm tỷ lệ nhiễm HIV của trẻ em sinh ra từ mẹ nhiễm HIV ≤5%, số người người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị thay thế bằng thuốc Methadone 3.480 người.

2.11. Triển triển khai đồng bộ và hiệu quả các hoạt động đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Khống chế số ca ngộ độc thực phẩm/100.000 dân là <9 ca.

2.12. Thuốc tiêu dùng bình quân đầu người đạt 500.000 đồng/người/năm.

2.13. Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế 98,7%;

2.14. Công tác đào tạo tại Trường Cao đẳng Y tế:

- Chỉ tiêu đào tạo trong ngân sách: 770 người

+ Đào tạo chính quy 250 người (trong đó: Lào 46 người). Cụ thể: Điều dưỡng cao đẳng 120, y sỹ 80, dược sỹ trung cấp 50 người).

+ Đào tạo liên thông lên cao đẳng: 370 người.

+ Đào tạo định hướng các chuyên khoa, đạo tạo lại, đào tạo ngắn hạn: 150 người.

- Chỉ tiêu đào tạo ngoài ngân sách: 110 người.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, công chức, viên chức người lao động; Thực hiện tốt qui chế dân chủ, qui chế làm việc tại các tổ chức cơ quan đơn vị; Nâng cao y đức và thực hiện tốt quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử; Phát động các phong trào thi đua của ngành Y tế với mục tiêu hướng tới sự hài lòng của người bệnh, Y đức, quy tắc ứng xử, quy chế chuyên môn, phát huy tính năng động sáng tạo trong điều trị, chăm sóc, phục vụ người bệnh…

2. Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức bộ máy ngành Y tế theo Thông tư 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Liên Bộ Y tế - Nội vụ và Thông tư 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế; Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đa chức năng khám, chữa bệnh và y

tế dự phòng, dân số theo Đề án của tỉnh; Thực hiện việc luân chuyển cán bộ theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung Ương 6: Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính trị tinh gọn, hiệu quả; tinh giản biên chế; Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cơ cấu lại tổ chức, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập; Tăng cường công tác BV, CSSK nhân dân trong tình hình mới. Công tác dân số trong tình hình mới.

Tăng cường củng cố tổ chức và đào tạo, tập huấn cho y tế cơ sở; thực hiện tốt công tác tuyển sinh đào tạo, cử cán bộ đi đào tạo tại các trường. Chú trọng công tác đào tạo cán bộ theo hướng chuyên sâu và đào tạo, đào tạo lại và tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ theo các chương trình/ dự án.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển ngành Y tế, giai đoạn 2014-2020 và tầm nhìn đến 2030.

3. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, phát hiện sớm và xử trí kịp thời, không để dịch lớn xảy ra. Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các hoạt động y tế trên địa bàn; Tập trung chỉ đạo quyết liệt các hoạt động: Phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn nhằm hạn chế sự lây nhiễm HIV/AIDS; Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, Dân số - KHHGĐ; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản nhằm giảm mắc 6 tai biến sản khoa, tử vong mẹ và tử vong trẻ em; tiếp tục tăng cường công tác đào tạo lại và giám sát tuyến cơ sở về nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính trẻ em; Công tác tiêm chủng mở rộng, đảm bảo an toàn tiêm chủng; phòng chống các bệnh không lây nhiễm.

4. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và thực hiện tốt Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện; đảm bảo chế độ chính sách cho khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách; Tăng cường quản lý công tác KCB BHYT, chống lạm dụng, trục lợi quỹ KCB BHYT; Đẩy mạnh công tác chỉ đạo tuyến và tăng cường hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở.

Thực hiện hiệu quả Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816; Tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại để phục vụ chẩn đoán và điều trị tại các bệnh viện; Tuân thủ đúng các phác đồ điều trị tại các tuyến.

5. Đảm bảo cung ứng thường xuyên và đủ thuốc, vật tư hoá chất, sinh phẩm cho công tác KCB, PCD và hoạt động y tế trên địa bàn; Đẩy mạnh hoạt động công tác dược lâm sàng, nâng cao chất lượng của Hội đồng thuốc và điều trị;

Tăng cường, nâng cao chất lượng quản lý công tác dược tại các tuyến y tế.Tăng cường quản lý chất lượng thuốc, giá thuốc tại các cơ sở KCB và hành nghề dược; Quản lý tốt thuốc, vật tư tiêu hao, trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế.

6. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở y tế trong khám chữa bệnh và quản lý các chương trình y tế, tăng cường hiệu quả quản lý công tác y tế. Đẩy mạnh kết nối, liên thông hệ thống thông tin giám định BHYT, đặc biệt là thực hiện chuyển cơ sở dữ liệu KCB lên cổng tiếp nhận hệ thống thông tin giám định BHYT kịp thời theo quy định. Nâng cao chất lượng thông kế, báo cáo và độ tin cậy của số liệu.

7. Về công tác quản lý tài chính, tài sản: Sử dụng ngân sách, tài sản theo đúng quy định hiện hành.

Tiếp tục phối hợp với BHXH, Sở Tài chính và các ngành chức năng liên quan trong việc thực hiện, tháo gỡ khó khăn trong thanh quyết toán quỹ khám chữa bệnh

BHYT; Thanh quyết toán chi phí KCB BHYT theo đúng định mức quy định hiện hành.

Thực hiện việc đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế, đảm bảo các cơ sở y tế toàn tỉnh có cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Tăng cường quản lý các dự án đầu tư và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho đầu tư phát triển y tế.

8. Tăng cường công tác thanh kiểm tra, giám sát về: Kinh tế xã hội; khám chữa bệnh và KCB BHYT tại các cơ sở KCB; khám chữa bệnh và hành nghề Y - Dược tư nhân trên địa bàn toàn tỉnh; Tăng cường giám sát hoạt động chuyên môn của y tế cơ sở; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9. Tiếp tục củng cố y tế cơ sở và đẩy mạnh việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn toàn tỉnh.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế với 3 tỉnh phía Bắc nước CHDCND Lào trong công tác đào tạo cán bộ, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh.

11. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong toàn ngành, tăng cường chất lượng các đề tài, công trình nghiên cứu để ứng dụng hiệu quả trong hoạt động của từng đơn vị, của địa phương và của ngành.

12. Tiếp tục triển khai kế hoạch giúp đỡ các xã nghèo theo quyết định của UBND tỉnh Điện Biên.

13. Tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các ban ngành địa phương trong thực hiện CSSK nhân dân, củng cố y tế cơ sở và phát triển Đảng tại các trạm y tế xã; Nâng cao hiệu quả hoạt động kết hợp quân - dân y trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

14. Tăng cường xã hội hóa y tế nhằm huy động nguồn lực của toàn xã hội trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân đã tạo điều kiện để mọi người dân, nhất là đối tượng chính sách, người nghèo được thụ hưởng các dịch vụ kỹ thuật cao ngay tại tuyến cơ sở.

Phần thứ ba:
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn, ngành Y tế xin kiến nghị với Bộ Y tế, các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh một số nội dung sau:

1. Với Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số từ nguồn ngân sách của tỉnh trong điều kiện ngân sách Trung ương bị cắt giảm.

- Bố trí ngân sách cho thực hiện các lĩnh vực chuyên môn ngành Y tế không có ngân sách từ các CTMT để duy trì thành quả đã đạt được trong phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính trẻ em và các hoạt động chuyên môn khác.

- Kêu gọi, huy động, bố trí vốn giúp đỡ ngành Y tế đầu tư xây mới 51 Trạm y tế về cơ sở vật chất, TTB đạt Chuẩn trong giai đoạn 2016 - 2020; Đầu tư hệ thống xử lý chất thải của các cơ sở y tế (hiện nay mới có 27% cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn về xử lý chất thải).

- Có chính sách hỗ trợ đặc thù đối với đội ngũ cô đỡ thôn bản người dân tộc thiểu số được hưởng các đãi ngộ như y tế thôn bản.

- Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban ngành, các địa phương phối hợp với Sở Y tế triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; Quy hoạch phát triển ngành Y tế.

2. Với Bộ Y tế, các Bộ, ngành Trung ương

*** Về cơ chế chính sách:**

- Tăng phân bổ ngân sách của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số cho các tỉnh khó khăn như Điện Biên.

- Đề nghị Bộ Y tế tiếp tục hỗ trợ tỉnh Điện Biên (Bệnh viện đa khoa tỉnh) là bệnh viện vệ tinh của các Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Tim - Hà Nội, Bệnh viện K Trung ương và một số lĩnh vực chuyên sâu khác.

*** Về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế:**

- Đề nghị Bộ Y tế tiếp tục kiến nghị với Chính phủ ưu tiên bố trí vốn từ Chương trình mục tiêu Đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương giai đoạn 2016-2020 và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư các cơ sở y tế của tỉnh Điện Biên, ưu tiên cho tuyến y tế cơ sở, nhất là các trạm y tế xã.

*** Hỗ trợ các hoạt động chuyên môn:**

- Đề nghị Bộ Y tế tiếp tục giúp tỉnh Điện Biên các chương trình, dự án nhằm kiểm soát và đẩy lùi dịch HIV/AIDS, hoàn thành Kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu 90-90-90 trên địa bàn tỉnh; thực hiện thành công Đề án điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone;

- Về lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản: Đề nghị Bộ Y tế tiếp tục quan tâm bố trí cho Điện Biên được thụ hưởng các dự án để tăng cường đầu tư cho công tác Dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, đặc biệt là các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số từ ngân sách trung ương thông qua dự án hỗ trợ có Mục tiêu về chăm sóc sức khỏe sinh sản. Đồng thời, huy động thêm sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế cũng như các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, chăm sóc sơ sinh và chăm sóc trẻ nhỏ; Hỗ trợ đào tạo cô đỡ thôn bản cho các bản vùng sâu, vùng xa.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện công tác y tế năm 2018 và mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên. Kính mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Y tế, Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh, sự phối hợp của các ngành để ngành Y tế hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân các dân tộc trên địa bàn./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Triệu Đình Thành

CHƯƠNG TRÌNH
HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN TỔNG KẾT NĂM 2018
NGÀNH Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thời gian	Nội dung	Người trình bày
7h - 7h30	Đón tiếp đại biểu, phát tài liệu	Văn phòng - Sở Y tế
7h30 - 7h45	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Chánh Văn Phòng SYT
7h45 - 8h30	Báo cáo đánh giá thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019	ThS. Triệu Đình Thành GĐ Sở Y tế
8h30 - 8h50	Báo cáo công tác phòng chống dịch và công tác KCB, KCB Bảo hiểm y tế năm 2018.	Bs. Nguyễn Châu Sơn Trưởng phòng NVY
8h50 - 9h5	Báo cáo công tác quản lý Dược năm 2018	Bs. Nguyễn Hữu Sen Trưởng phòng NVD
9h5 - 9h20	Giải lao	
9h20 - 9h40	Báo cáo công tác CCHC và CNTT năm 2018 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019	KS. Nguyễn Văn Đức Chánh Văn Phòng SYT
9h40 -10h00	Phát biểu chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh	Lãnh đạo tỉnh
10h00-10h15	Báo cáo hoạt động công tác Thanh tra 2018, triển khai kế hoạch năm 2019	Bs. Lê Trọng Cảnh Chánh Thanh tra Sở Y tế
10h15 - 10h30	Giao chỉ tiêu kế hoạch PTSN, vốn đầu tư PTSN Y tế và dự toán ngân sách 2019	Ths. Phạm Thế Xuyên Trưởng phòng KHTC
10h30 - 11h00	Đại diện lãnh đạo các ngành phát biểu	Lãnh đạo các Sở, Ban, ngành
11h00 - 13h30	Nghỉ trưa	
13h30 - 14h00	Định hướng các vấn đề thảo luận trong Hội nghị	ThS. Triệu Đình Thành Giám đốc Sở Y tế
14h00 - 15h00	Thảo luận về giải pháp thực hiện chỉ tiêu KH năm 2019	Các đại biểu
15h00 - 15h15	Giải lao	
15h15 - 16h45	Thảo luận (tiếp)	Các đại biểu
16h45 - 17h00	Bế mạc	ThS. Triệu Đình Thành Giám đốc Sở Y tế